

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2018

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Bình

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 500/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: tổ 3, ấp 7, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Hiện ở tại: số A6B/48, đường 1A, ấp 1B, xã V, huyện B, TP.HCM.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 3, ấp 7, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức K đã chung sống với nhau từ năm 2012 có làm thủ tục đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã M, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 112 ngày 22/02/2012. Quá trình chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K không lo cho vợ con, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Vì vậy năm 2014 anh, chị đã sống ly thân đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chị làm đơn xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 01 con chung, tên cháu là Nguyễn Đức Minh P, sinh ngày 02/3/2012, sau khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức K trình bày:

Anh hoàn toàn thống nhất với trình bày của chị N, về quá trình tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống. Mâu thuẫn là do vợ chồng anh không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh, chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân giữa vợ chồng không thể hàn gắn được. Do vậy anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Minh P, sinh ngày 02/3/2012, sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Ngày 12/4/2018 anh K có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh K.

[2]. Về nội dung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Đức K có đăng ký kết hôn với nhau, tại Ủy ban nhân dân xã M vào năm 2012, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 112 ngày 22/02/2012, nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp.

1). Yêu cầu của chị N xin được ly hôn với anh K. Vì chị N cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh, chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh K cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được và anh K đồng ý ly hôn, nên cho chị N và anh K được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

2). Về nuôi con chung: Các bên thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Đức Minh P, sinh ngày 02/3/2012, cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5). Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Về tố tụng: Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các điều 28; 35; 39; 147; 228; 269; 271; 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ các điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1). Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Đức K.

2). Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Minh P, sinh ngày 02/3/2012, cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh K không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3]. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị N đã nộp tại biên lai thu tiền số 000822 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Chị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh K vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh ĐN;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Trung Chiến

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lưu Trung Chiến.

- **Các Hội thẩm nhân dân :** 1.

2.

- Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vào hồi giờ phút, ngày 05/12/2017 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 368/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ”.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1]. Về quan hệ pháp luật :

“*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2]. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 228; 269; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Kết quả biểu quyết : 3/3.

3]. Về yêu cầu của đương sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1). Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Thắm và anh Huỳnh Tấn Thành.

2). Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Tâm Như, sinh ngày 12/6/2012, cho chị Thắm nuôi dưỡng

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Kết quả biểu quyết : 3/3.

4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Thắm phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị Thắm đã nộp tại biên lai thu tiền số 000634 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

4]. Chị Thắm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Thành vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết : 3/3.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến